| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 354/2019/QĐST- HNGĐ | *Dĩ An, ngày 27 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2019/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*:

- Chị Lâm Thị D, sinh năm 1990; thường trú: Số 80 (số cũ 1580/17), đường T, khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1978; thường trú : Số 80 (số c ũ 1580/17), đường T, khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hô n và hòa giải thành ngày 17/5/2019 của Trung tâm hòa giải , đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2010 ngày 08/4/2010 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh B cấp).

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lâm Ngọc D , sinh ngày 05/02/2012. Chị D, anh H thống nhất sau khi ly hôn, anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lâm Ngọc D, chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Diễm có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục các con chung, anh Hạnh không có quyền cản trở chị Diễm thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Lâm Thị D và anh Nguyễn Văn H chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sự , được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028591 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường A, thị xã D, tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu:VP; Hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phan Thị Nguyệt Ánh**